

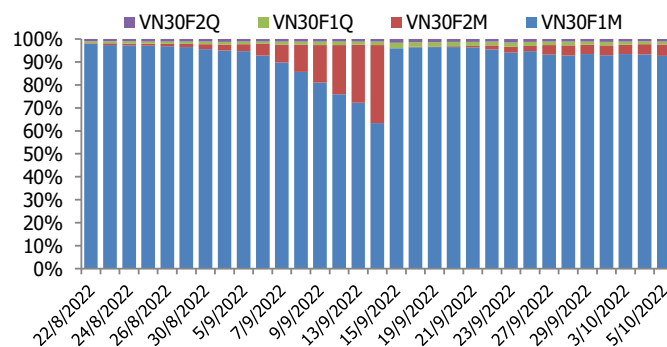
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	15	1115.20	49,440
VN30F2211	17/11/2022	43	1115.00	2,601
VN30F2303	16/3/2023	162	1124.10	711
VN30F2306	15/6/2023	253	1117.00	573

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Mặc dù thị trường cơ sở phiên hôm nay đi lên khá vững nhờ lực kéo từ nhóm vốn hóa lớn cũng như nhóm cổ phiếu ngân hàng nhưng HĐTL tháng gần nhất vẫn có 2 nhịp vồng trong phiên đáng chú ý, xen kẽ là nhịp hồi phục lên mức cao nhất trong phiên. Ở nhịp vồng đầu tiên sau 13h, chỉ số lùi xuống 12,5 điểm, nhịp vồng sau 14h đáng chú ý hơn với 14,6 điểm cho thấy áp lực short vẫn rất lớn bất chấp khối ngoại mua ròng gần 1.000 hợp đồng trong phiên này.
- Ở thị trường cơ sở, tâm lý nhà đầu tư được giải tỏa và có niềm tin khi thị trường đã phục hồi trong phiên hôm nay, trước đó đa phần nhà đầu tư kỳ vọng thị trường phục hồi từ phiên hôm qua theo xu hướng chung của chứng khoán toàn cầu. Việc thanh khoản xuống mức thấp không phải là vấn đề đáng ngại lúc này, chỉ số mới hồi 1 phiên nên phần lớn sẽ chờ đợi thêm tín hiệu từ chỉ số. Tín hiệu tích cực là nhà đầu tư không chọn lúc thị trường hồi để cắt lỗ như đã diễn ra trong các phiên sáng những phiên gần đây. Điều đó cho thấy sự kỳ vọng đang tăng lên khi trong nước không có thông tin bất lợi, chứng khoán toàn thế giới vẫn tiếp tục hồi phục khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giữ đà suy yếu và đồng USD có dấu hiệu tạo đỉnh. Về kỹ thuật, một phiên hồi phục kèm thanh khoản thấp chưa hẳn đáng tin cậy, tuy vậy sau nhịp giảm sâu thì thị trường nhiều khả năng sẽ còn hồi phục trong ngắn, các chỉ báo kỹ thuật vẫn nằm trong vùng quá bán, chỉ số Vn-index có vùng hỗ trợ ở khu vực 1.050 - 1.060 điểm.
- Chỉ số VN30F2210 đóng cửa ở mức 1.115,2 điểm rất gần vùng hỗ trợ quanh 1.095 – 1.100 điểm trong khi thanh khoản vẫn ở mức cao, cho thấy các nhịp hồi trong phiên có thể là cơ hội để thực hiện các lệnh short. Vùng cản đối với chỉ số này hiện ở khu vực 1.135 – 1.145,6 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

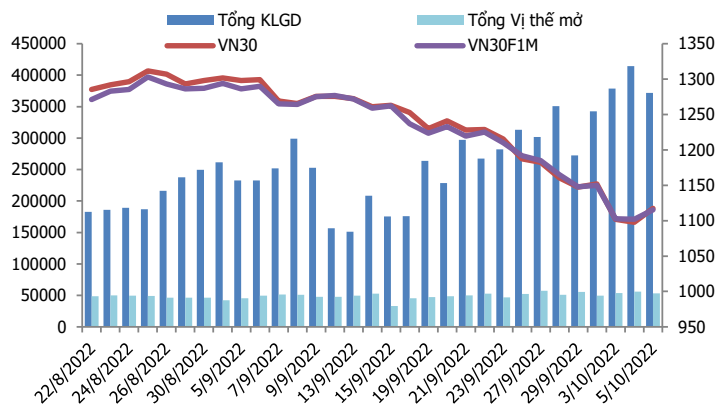
Nhà đầu tư linh hoạt các chiến lược long/short trong ngày khi độ biến động từ thị trường cơ sở vẫn khá cao.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

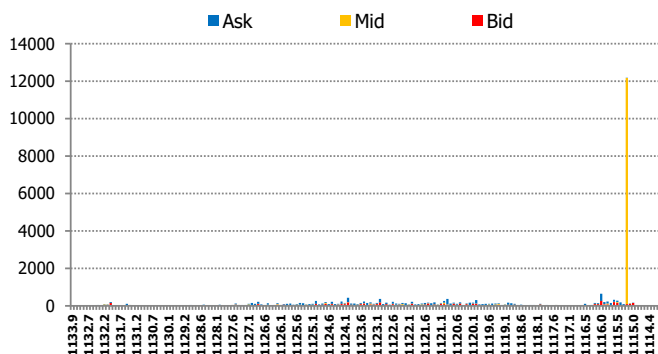
Canh các nhịp Short khi thanh khoản phải sinh vẫn chưa đạt đỉnh và tín hiệu cuối phiên cho thấy áp lực short đang chiếm ưu thế.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.


DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1115.2	1.20	370,445	-10.1	49,440	-5.7
VN30F2211	1115.0	1.36	1,070	-33.2	2,601	3.7
VN30F2303	1124.1	1.71	230	-36.8	711	0.1
VN30F2306	1117.0	1.27	241	36.9	573	-1.9
Tổng			371,986	-10.2	53,325	-5.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Mặc dù thị trường cơ sở phiên hôm nay đi lên khá vững nhờ lực kéo từ nhóm vốn hóa lớn cũng như nhóm cổ phiếu ngân hàng nhưng HĐTL tháng gần nhất vẫn có 2 nhịp vồng trong phiên đáng chú ý, xen kẽ là nhịp hồi phục lên mức cao nhất trong phiên.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 10,19% so với phiên liền trước, đạt 371.986 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 370.445 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 934 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 8.540 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.117,97 điểm (cao hơn 2,77 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.119,08 điểm (+4,08 điểm), VN30F2212 là 1.123,8 điểm (-0,3 điểm) và VN30F2303 là 1.127,43 điểm (+10,43 điểm).

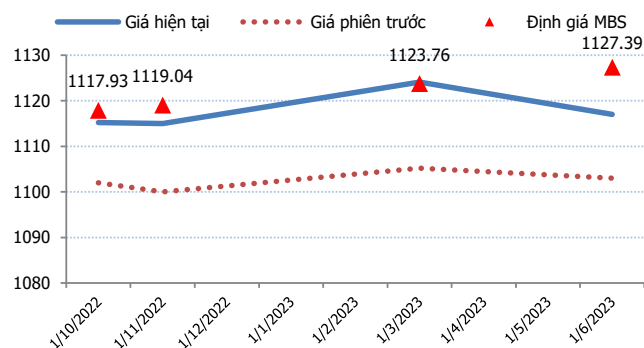
XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1096-1100	1070-1075	1046-1055
Kháng cự	1116-1120	1146-1150	1250-1260

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.2	-2.00	1.8	1.84
VN30F1Q - VN30F1M	8.9	3.20	5.7	3.40
VN30F1Q - VN30F2M	9.1	5.20	3.9	1.56
VN30F2Q - VN30F1M	1.8	1.00	0.8	0.68
VN30F2Q - VN30F2M	2	3.00	-1	-1.16
VN30F2Q - VN30F1Q	-7.1	-2.20	-4.9	-2.72

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



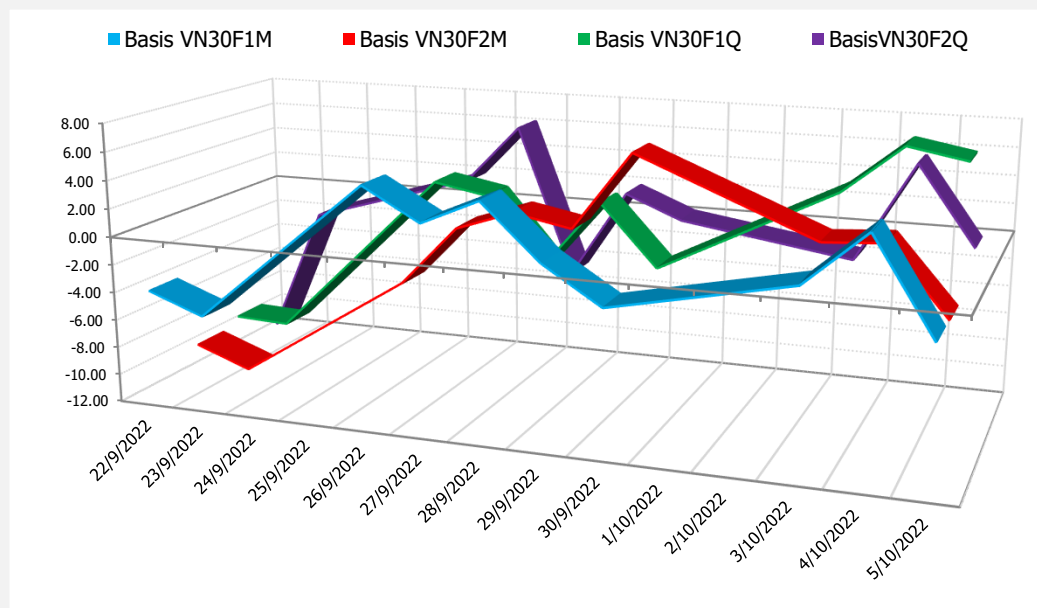
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Chỉ số VN30F2210 đóng cửa ở mức 1.115,2 điểm rất gần vùng hỗ trợ quanh 1.095 – 1.100 điểm trong khi thanh khoản vẫn ở mức cao, cho thấy các nhịp hồi trong phiên có thể là cơ hội để thực hiện các lệnh short. Vùng cản đối với chỉ số này hiện ở khu vực 1.135 – 1.145,6 điểm.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong

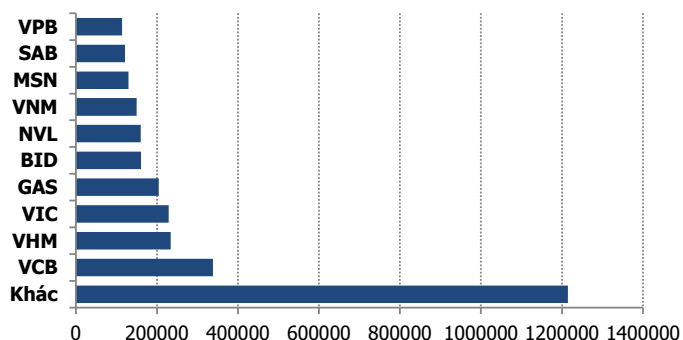
- khoảng -7,1 điểm đến +9,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) tăng thêm 1,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

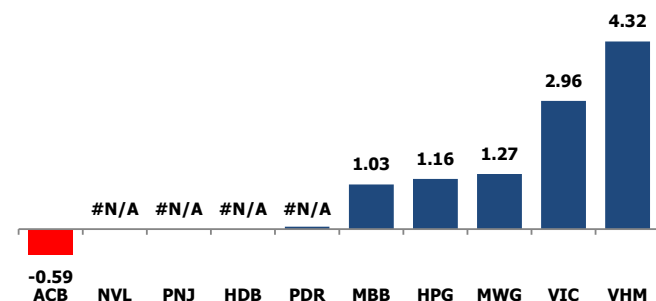


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1104.26	1117.38
Thay đổi	26.12	19.66
%Chg	2.42	1.79
YTD	-26.30	-27.24
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,393.67	3,056.90
P/E	11.90	9.67
P/B	1.83	1.83

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (27) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (1) và 2 mã đứng tham chiếu. VHM và VIC trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,32 điểm và +2,96 điểm; ngoài ra MWG, HPG hay MBB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 19,66 điểm (+1,79%) lên 1.117,38 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 130,63 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.785 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng với 195,93 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VHM (+75 tỷ đồng), CTG (+53 tỷ đồng), VIC (+52 tỷ đồng), VJC (+33 tỷ đồng), HDG (+25 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,104.26	2.42	11.90	(26.30)
Dow Jones	30,273.87	(0.14)	16.69	(16.69)
S&P500	3,783.28	(0.20)	18.54	(20.62)
Nikkei 225	27,315.06	0.72	27.56	(5.13)
Shanghai	3,024.39	(0.55)	13.25	(16.91)
DAX	12,517.18	(1.21)	12.21	(21.20)
Vàng	1,719.86	0.21		(5.98)
Dầu WTI	88.10	0.39		17.14

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 03/10/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.1	48.3	47.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 9)	47.3	48.5	48.4
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 9)	52.8	52.2	50.9
Thứ Ba - 04/10/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	2.35%	2.85%	2.60%
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 8)	11.170M	10.775M	10.053M
Thứ Tư - 05/10/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.3%	0.6%	0.6%
New Zealand - Quyết định lãi suất	3.00%	3.50%	3.50%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 9)	49.6	48.4	49.1
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 9)	50.9	49.2	50.0
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 9)	185K	200K	208K
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 9)	56.9	56.0	56.7
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.215M	2.052M	-1.356M
Thứ Năm - 06/10/2022			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 9)	49.2	48.0	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	193K	203K	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 9)	60.9		
Thứ Sáu - 07/10/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin	49.5		
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất	49.4		
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 9)	315K	250K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 9)	3.7%	3.7%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 9)	-39.7K	20.0K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm điểm khi Phố Wall không giữ được đà tăng mạnh từ 2 phiên trước đó. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 42,45 điểm (-0,14%) xuống 30.273,87 điểm. Vào đầu phiên, chỉ số này đã sụt 429,88 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0,20% còn 3.783,28 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite hạ 0,25% xuống 11.148,64 điểm. "Đó là sự chứng lại của thị trường để phản ánh về mức độ bền vững của đà tăng trong 2 phiên vừa qua", Yung-Yu Ma, Giám đốc chiến lược đầu tư tại BMO Wealth Management, nhận định.
- Giá dầu tăng vọt lên mức cao nhất trong 3 tuần khi OPEC+ thống nhất cắt giảm sản lượng sâu nhất kể từ đại dịch Covid-19 năm 2020, bất chấp thị trường khan hiếm và sự phản đối cắt giảm từ Mỹ và các quốc gia khác. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,57 USD (+1,7%) lên 93,27 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,24 USD (+1,4%) lên 87,76 USD/thùng.
- Giá vàng giảm hơn 1%, chịu áp lực bởi đà tăng của đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ khi dữ liệu việc làm tích cực tại Mỹ có thể ảnh hưởng đến lộ trình nâng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,6% xuống 1.715,99 USD/oz, sau khi chạm đỉnh 3 tuần là 1.729,39 USD/oz vào ngày thứ Ba. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,6% còn 1.720,80 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, VIC và MWG là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, VHM đóng góp +4,32 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VHM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.35	17,000	1.19	3.87%	238.493	0.97	6.79	1.25
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.77	78,400	1.16	1.40%	76.72	0.87	17.37	4.40
VHM	Real Estate Management & Development	6.51	53,800	6.32	5.70%	206.498	4.32	8.30	1.93
TCB	Banks	6.44	30,500	0.66	1.80%	122.807	0.47	5.29	1.03
NVL	Real Estate Management & Development	5.92	82,000	0.00	1.60%	197.115	0.00	49.66	4.31
MWG	Specialty Retail	5.90	62,200	1.97	3.44%	132.544	1.27	18.10	4.07
HPG	Metals & Mining	5.68	19,200	1.86	2.65%	482.826	1.16	4.04	1.12
VNM	Food Products	5.54	71,600	0.99	1.41%	106.914	0.61	17.66	4.38
ACB	Banks	5.53	20,800	-0.95	3.13%	68.958	-0.59	5.97	1.35
MSN	Food Products	5.42	91,400	0.99	2.53%	51.483	0.60	12.74	4.46
VIC	Real Estate Management & Development	5.30	60,000	5.26	6.84%	78.865	2.96	#N/A N/A	2.12
MBB	Banks	4.43	19,200	2.13	2.10%	96.83	1.03	5.54	1.29
VCB	Banks	3.45	71,500	0.28	1.27%	59.76	0.11	13.56	2.75
STB	Banks	3.36	19,250	2.67	2.63%	204.074	0.97	10.12	1.01
HDB	Banks	3.02	18,500	0.00	2.97%	28.787	0.00	6.66	1.40
VJC	Airlines	2.88	115,000	1.86	2.82%	73.114	0.59	652.77	3.63
VIB	#N/A	2.30	21,450	0.94	2.56%	28.768	#N/A	6.29	1.60
VRE	Real Estate Management & Development	2.27	27,000	1.12	5.08%	25.031	0.28	47.32	1.93
SSI	Capital Markets	1.80	18,650	4.78	3.30%	251.86	0.92	6.97	1.39
TPB	Banks	1.76	24,000	0.84	1.68%	29.041	0.16	6.84	1.31
CTG	Banks	1.47	22,000	6.02	4.23%	93.125	0.93	7.20	1.04
PDR	Capital Markets	1.28	51,300	0.39	1.57%	92.717	0.06	16.45	4.47
SAB	Food Products	1.23	189,000	0.53	2.08%	50.255	0.07	26.93	5.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.19	27,500	5.16	4.49%	73.917	0.65	15.67	1.81
GAS	Gas Utilities	0.95	107,000	0.94	2.64%	43.274	0.10	16.04	3.45
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	12,100	4.31	3.83%	77.346	0.30	17.91	0.96
BID	Banks	0.60	31,800	2.58	2.24%	16.386	0.17	12.41	1.77
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.39	33,000	3.13	2.78%	32.361	0.13	45.67	1.81
BVH	Beverages	0.35	50,600	4.98	4.07%	48.88	0.18	20.99	1.71
GVR	Real Estate Management & Development	0.28	19,100	4.66	3.23%	19.227	0.14	16.42	1.54

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm	
1	Mã hợp đồng		VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở		Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng		100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn		-Tháng hiện tại	
			- Tháng tiếp theo	
			- Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00	- ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30	- Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh		Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh		01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh		500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ dao động		+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán		Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng		Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;	NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHOẢNG NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn